

Số: 86 /2016/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 21 tháng 12 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước  
đối với công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính  
trên địa bàn tỉnh Bình Định**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**SỞ TƯ PHÁP**

Số: 3884

Ngày: 29/12/16

Chuyên:

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 20/2016/NĐ-CP ngày 30 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ quy định Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BTP ngày 31 tháng 8 năm 2015 của Bộ Tư pháp quy định chế độ báo cáo trong quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật,

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 148/TTr-STP ngày 14 tháng 12 năm 2016.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước đối với công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Định.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-BTP;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh; Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCTUBND tỉnh;
- UBMTTQVN, các đoàn thể tỉnh;
- LĐVP, CV;
- TTCB, TTTH;
- Lưu: VT, K2. *ml*



*Trần Châu*  
Trần Châu

## QUY CHẾ

Phối hợp trong quản lý nhà nước đối với công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Định  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 86 /2016/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định)

### Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung, hình thức và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan trong quản lý nhà nước đối với công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Định.

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.
2. Các cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh.
3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây viết tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện), Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây viết tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã) trên địa bàn tỉnh.
4. Cơ quan quản lý trực tiếp người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính, người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính và cơ quan tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác xử lý vi phạm hành chính.

#### Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Mọi hoạt động phối hợp thực hiện công tác quản lý nhà nước và tổ chức thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính phải tuân thủ đúng chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà nước, tổ chức và công dân.
2. Bảo đảm thống nhất công tác quản lý nhà nước trong tổ chức thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên phạm vi toàn tỉnh; tránh đùn đẩy trách nhiệm, thực hiện không đúng nhiệm vụ làm ảnh hưởng đến hiệu quả công tác này.
3. Hoạt động phối hợp giữa các sở, ban, ngành tỉnh; các cơ quan, tổ chức chức có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã dựa trên cơ sở vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan được pháp luật quy định.
4. Đảm bảo tính kỷ luật, kỷ cương trong công tác phối hợp, đề cao trách nhiệm cá nhân của thủ trưởng cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và cán bộ, công chức, viên chức tham gia phối hợp thực thi pháp luật trong công tác quản lý nhà nước và tổ chức thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong phạm vi, quyền hạn theo quy định.

5. Cơ quan, tổ chức hữu quan có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền trong việc tổ chức thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; cung cấp kịp thời, chính xác các thông tin, tài liệu có liên quan đến việc tổ chức thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền.

6. Việc cung cấp, trao đổi thông tin trong tổ chức thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính phải kịp thời, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật, đáp ứng yêu cầu công tác quản lý Nhà nước trong tổ chức thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

#### **Điều 4. Phương thức phối hợp**

1. Cung cấp, trao đổi thông tin về xử lý vi phạm hành chính; thực hiện các yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền và tạo điều kiện cho cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

2. Tham gia giải quyết các vụ việc vi phạm hành chính có liên quan đến lĩnh vực của ngành, địa phương mình quản lý.

3. Tham mưu, hướng dẫn, phối hợp, tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật chuyên ngành của cơ quan, đơn vị mình quy định về xử lý vi phạm hành chính; các văn bản pháp luật quy định công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; giải quyết kịp thời các vụ việc vi phạm hành chính; ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật.

4. Tổ chức, tham gia họp liên ngành; hội nghị sơ kết, tổng kết.

5. Thành lập, tham gia các đoàn kiểm tra liên ngành việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

6. Tham gia, thống nhất định hướng xử lý và triển khai các biện pháp thực hiện quyết định cưỡng chế xử phạt vi phạm hành chính.

7. Các phương thức phối hợp khác không trái với quy định của pháp luật.

### **Chương II**

#### **NỘI DUNG PHỐI HỢP TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH**

**Điều 5. Tổ chức thực hiện, theo dõi, xây dựng, hoàn thiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính**

1. Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Chỉ đạo việc tổ chức thực hiện các quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản của cấp có thẩm quyền hướng dẫn, chỉ đạo xử lý vi phạm hành chính theo phạm vi, thẩm quyền, lĩnh vực, địa bàn quản lý theo quy định;

b) Chủ động rà soát, theo dõi tình hình áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý; kịp thời kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ các quy định không khả thi, không phù hợp với thực tiễn, hoặc chồng chéo, mâu thuẫn.

## 2. Sở Tư pháp:

a) Thực hiện các nội dung và trách nhiệm quy định tại Khoản 1 Điều này;

b) Tổng hợp kịp thời các kiến nghị, phản ánh của các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện về những vướng mắc trong quá trình thực thi pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại địa phương báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan có thẩm quyền xem xét, hướng dẫn để nâng cao hiệu quả công tác thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính.

## **Điều 6. Phối hợp phổ biến pháp luật, hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về xử lý vi phạm hành chính**

1. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh phổ biến pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; hướng dẫn, tập huấn nghiệp vụ áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

2. Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm phối hợp với Sở Tư pháp trong việc phổ biến, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi, chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

## **Điều 7. Phối hợp kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (theo đề nghị của Sở Tư pháp), Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện (theo đề nghị của Phòng Tư pháp) thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành về tình hình thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý.

2. Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Cử công chức tham gia đoàn kiểm tra liên ngành về tình hình thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập;

b) Tổ chức kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo phạm vi ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý;

c) Báo cáo kết quả kiểm tra về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp).

3. Phương thức, nội dung kiểm tra, báo cáo kết quả kiểm tra thực hiện theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ và theo yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền.

## **Điều 8. Phối hợp thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính**

1. Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tổ chức thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo phạm vi ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý; cử công chức tham gia đoàn thanh tra liên ngành về tình hình thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính.

2. Sở Tư pháp:

a) Kiến nghị các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thanh tra và báo cáo kết luận thanh tra về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp) khi có kiến nghị, phản ánh của cá nhân, tổ chức về việc áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính có ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức;

b) Tham gia đoàn thanh tra liên ngành do Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập theo quy định hoặc do cơ quan, người có thẩm quyền thành lập theo quy định của pháp luật.

3. Phương thức, nội dung thanh tra, báo cáo kết quả thanh tra thực hiện theo quy định tại Khoản 6, Điều 30 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ và theo yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền.

### **Điều 9. Phối hợp cung cấp thông tin để xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính**

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính và tích hợp vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính theo quy định của Nghị định số 20/2016/NĐ-CP ngày 30 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ quy định Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính và hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

2. Các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm cung cấp thông tin cho Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp) để phục vụ công tác xây dựng Cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính của địa phương.

### **Điều 10. Phối hợp việc xử lý thông tin qua công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính**

1. Các cơ quan, tổ chức tổng hợp thông tin kiến nghị, phản ánh về xử lý vi phạm hành chính theo lĩnh vực, phương thức sau:

a) Cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh: Thông tin kiến nghị, phản ánh của các cơ quan, tổ chức, cá nhân thông qua hoạt động thi hành pháp luật;

b) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, cấp huyện: Thông tin kiến nghị, phản ánh của nhân dân thông qua hoạt động giám sát, phản biện xã hội;

c) Hội Luật gia tỉnh và các Chi Hội luật gia, Đoàn Luật sư tỉnh: Thông tin kiến nghị, phản ánh của các luật gia, luật sư về các vấn đề pháp lý;

d) Các tổ chức xã hội, hội nghề nghiệp: Thông tin kiến nghị, phản ánh của các doanh nghiệp, các hội viên kịp thời, đầy đủ trong thi hành pháp luật, tính chính xác, thống nhất trong hướng dẫn áp dụng pháp luật và trong áp dụng pháp luật của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền, tính thống nhất, đồng bộ, khả thi của văn bản pháp luật và các vấn đề có liên quan khác;

đ) Các cơ quan thông tin đại chúng: Thông tin kiến nghị, phản ánh của dư luận xã hội thông qua các phương tiện thông tin đại chúng về hành vi vi phạm pháp luật xử lý vi phạm hành chính của cơ quan, người có thẩm quyền; Các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn thi hành văn bản quy phạm pháp luật,

văn bản áp dụng pháp luật có nội dung trái pháp luật, chông chéo, mâu thuẫn, không khả thi, không phù hợp với thực tiễn.

## 2. Cơ quan tiếp nhận và xử lý thông tin:

a) Sở Tư pháp tiếp nhận, tổng hợp và xử lý thông tin kiến nghị, phản ánh về xử lý vi phạm hành chính đối với những thông tin nội dung thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Phòng Tư pháp tiếp nhận, tổng hợp và xử lý thông tin kiến nghị, phản ánh về xử lý vi phạm hành chính đối với những thông tin nội dung thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

## **Điều 11. Phối hợp trong công tác thống kê, báo cáo về xử lý vi phạm hành chính**

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện báo cáo, thống kê về xử lý vi phạm hành chính trong phạm vi quản lý của địa phương.

2. Các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm thực hiện báo cáo, thống kê về xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị gửi Sở Tư pháp tổng hợp.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo Phòng Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo tình hình xử lý vi phạm hành chính và tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện công tác xử lý vi phạm hành chính tại địa phương gửi Sở Tư pháp theo quy định tại Khoản 1 Điều này để Sở Tư pháp tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo công tác thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của địa phương mình đến Ủy ban nhân dân cấp huyện (qua Phòng Tư pháp) để tổng hợp báo cáo Sở Tư pháp theo quy định.

5. Các cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh khi xây dựng báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của ngành báo cáo cơ quan chủ quản cấp trên đồng thời phải gửi Sở Tư pháp để theo dõi, báo cáo Bộ Tư pháp và Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

6. Tùy theo từng trường hợp cụ thể, theo yêu cầu nhiệm vụ các cơ quan, tổ chức phải thực hiện:

a) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội báo cáo tình hình áp dụng các biện pháp xử lý vi phạm hành chính thuộc trách nhiệm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; đối tượng không xác định được nơi cư trú là người chưa thành niên, người ốm yếu không còn khả năng lao động sau khi hết hạn chấp hành biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc được đưa vào cơ sở bảo trợ xã hội;

b) Công an tỉnh báo cáo tình hình áp dụng các biện pháp xử lý hành chính về áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc và các nội dung khác theo quy định.

7. Thời điểm lấy số liệu đối với báo cáo định kỳ 06 tháng, hàng năm, đột xuất và nội dung báo cáo thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4, Điều 25; Điểm a, Điểm b, Điểm c, Khoản 1 Điều 30 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ và Thông tư số 10/2015/TT-BTP ngày 31 tháng 8 năm 2015 của Bộ Tư pháp.

### **Điều 12. Phối hợp trao đổi thông tin**

Trường hợp cần trao đổi thông tin, tài liệu phục vụ công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, các cơ quan phối hợp có trách nhiệm trao đổi, cung cấp theo yêu cầu của cơ quan đề nghị.

## **Chương III**

### **TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC TRONG CÔNG TÁC PHỐI HỢP QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH**

#### **Điều 13. Sở Tư pháp**

1. Chủ trì tổ chức thực hiện Quy chế này.
2. Chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch hoặc đề xuất nội dung phối hợp liên ngành quản lý nhà nước trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.
3. Theo dõi, đôn đốc, đánh giá về công tác phối hợp; là cơ quan đầu mối tiếp nhận báo cáo của các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện; giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công tác báo cáo Bộ Tư pháp tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh.
4. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, tổ chức họp liên ngành để đánh giá kết quả việc thực hiện Quy chế, rút kinh nghiệm và đề ra những giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước đối với công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh.

#### **Điều 14. Sở Nội vụ**

Phối hợp với Sở Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kiện toàn tổ chức, bố trí nhân sự thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo Quyết định số 1950/QĐ-TTg ngày 25 tháng 10 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án “Xây dựng tổ chức bộ máy, biên chế triển khai thực hiện quản lý thống nhất công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của Bộ Tư pháp, các Bộ, cơ quan ngang Bộ và các cơ quan tư pháp địa phương” và Thông tư liên tịch số 23/2014/TTLT-BTP-BNV ngày 22 tháng 12 năm 2014 của liên Bộ: Tư pháp - Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

## **Điều 15. Sở Tài chính**

Phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, đảm bảo kinh phí thực hiện Quy chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh theo quy định.

## **Điều 16. Ủy ban nhân dân cấp huyện**

1. Phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện quản lý nhà nước trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 17 của Luật Xử lý vi phạm hành chính, Chương II Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ và chương trình, kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Chỉ đạo Phòng Tư pháp trong công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính, chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức triển khai thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo nội dung Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản có liên quan về quản lý xử lý vi phạm hành chính; báo cáo kết quả theo quy định.

3. Hàng năm, xây dựng các văn bản chỉ đạo các phòng, ban cùng cấp và Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan Nhà nước cấp trên, Hội đồng nhân dân cùng cấp và thực hiện công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn quản lý. Chỉ đạo Phòng Tư pháp trong việc đôn đốc, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

4. Mở Chuyên mục phản ánh tình hình quản lý xử lý vi phạm hành chính trên Trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp huyện. Thu thập thông tin về tình hình xử lý vi phạm hành chính được đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng và thông tin do các tổ chức, cá nhân cung cấp.

5. Bố trí biên chế cho Phòng Tư pháp và các đơn vị có liên quan đảm bảo thực hiện tốt công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính.

6. Định kỳ 06 tháng, hàng năm và đột xuất xây dựng báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính gửi Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

7. Bố trí ngân sách cho công tác quản lý thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi, thẩm quyền của cấp huyện.

## **Điều 17. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; các cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh**

1. Phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan liên quan triển khai thực hiện quản lý Nhà nước trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật và kế hoạch do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

2. Trách nhiệm của cơ quan quản lý người có thẩm quyền đang giải quyết vụ việc:

a) Báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh bằng văn bản đối với những vụ việc phức tạp, có những quan điểm chưa thống nhất các quy định về xử lý vi phạm hành chính mâu thuẫn, chồng chéo hoặc giá trị tang vật vi phạm hành chính được xác định có giá trị lớn thuộc thẩm quyền xử phạt vi phạm hành

chính và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trước khi hoàn thiện hồ sơ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính và các biện pháp xử lý vi phạm hành chính theo quy định;

b) Cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết về vụ việc theo đề nghị của cơ quan phối hợp;

c) Gửi văn bản về việc công bố công khai và bản sao quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các trường hợp vi phạm theo quy định tại Khoản 2, Điều 72 Luật Xử lý vi phạm hành chính và Khoản 2, Điều 8 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về các lĩnh vực: An toàn thực phẩm; chất lượng sản phẩm, hàng hóa; dược; khám bệnh, chữa bệnh; lao động; xây dựng; bảo hiểm xã hội; bảo hiểm y tế; bảo vệ môi trường; thuế; chứng khoán; sở hữu trí tuệ; đo lường; sản xuất, buôn bán hàng giả mà gây hậu quả lớn hoặc gây ảnh hưởng xấu về dư luận xã hội đến cơ quan thông tin đại chúng nơi xảy ra vi phạm hành chính trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định xử phạt để công bố công khai về việc xử phạt trên Báo Bình Định, Cổng thông tin điện tử tỉnh Bình Định hoặc Trang thông tin điện tử của cơ quan quản lý cấp bộ, sở, ban, ngành tỉnh của cơ quan, đơn vị của người đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Chịu trách nhiệm về nội dung thông tin công bố công khai; đính chính thông tin sai lệch trong vòng 01 ngày làm việc, kể từ thời điểm phát hiện hoặc nhận được yêu cầu đính chính.

#### **Điều 18. Trách nhiệm của cơ quan có liên quan**

1. Báo Bình Định, Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định có trách nhiệm cập nhật, đưa tin, bài phản ánh tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh; đồng thời, dành thời lượng thích hợp để giới thiệu các văn bản pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

2. Người phụ trách báo hoặc Trang thông tin điện tử khi nhận được văn bản đề nghị công khai thông tin có trách nhiệm đăng đầy đủ các nội dung thông tin cần công khai.

Nội dung thông tin công bố công khai được thực hiện theo Khoản 2, Điều 8 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ.

#### **Điều 19. Trách nhiệm của các cơ quan khác trong phối hợp theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính**

1. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên, trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình phối hợp chặt chẽ trong tổ chức thực hiện và theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh.

2. Khi Tòa án nhân dân cấp huyện yêu cầu, Ủy ban nhân dân cấp xã phải cử người đại diện tham gia phiên họp để trình bày ý kiến về các vấn đề có liên quan trước khi xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định.

**Chương IV**  
**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 20. Tổ chức thực hiện**

1. Kinh phí phục vụ công tác quản lý Nhà nước trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và tổ chức triển khai thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính do ngân sách Nhà nước bảo đảm và được bố trí trong dự toán ngân sách Nhà nước của các cơ quan, đơn vị có liên quan theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

2. Các cơ quan, tổ chức theo trách nhiệm được phân công, tổ chức triển khai Quy chế phối hợp này và các văn bản pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại cơ quan, đơn vị mình.

3. Trong quá trình phối hợp, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Châu